

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 79/2024/HS - ST
Ngày: 16 - 12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tường.
- Ông Trần Ngọc Thành.
- Bà Nguyễn Thị Đâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/5/1988, tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 0820880081XX; Nơi cư trú: ấp Q, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị K1; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ L (đã ly hôn); Con: 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2024 chuyển tạm giam ngày 06/8/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T:** Luật sư Lê Thanh D - Văn phòng luật sư H - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Bị hại: Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1989.(đã chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim K:

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 (bố ruột)
- Trần Thị M, sinh năm 1956.(mẹ ruột)
- Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 2013.(con ruột)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Yến N: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 (ông ngoại) và bà Trần Thị M, sinh năm 1956 (bà ngoại).

Cùng nơi cư trú: ấp Y, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Kênh 12, xã P, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ **Thái Thị Thùy L1**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn B, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 6, xã N, huyện H, tỉnh Long An.

+ **Lê Ngọc L2**, sinh ngày 06/6/2006. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1989, cư trú ấp Y, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang chung sống như vợ chồng từ năm 2020. Quá trình chung sống, nợ tiền của nhiều người nên phát sinh mâu thuẫn, K về nhà cha mẹ ruột sống, còn T bán bánh dạo trước công trường học hoặc khu công nghiệp để sinh sống.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2024, T đang bán bánh trước cửa công ty B thuộc ấp 6, xã U, huyện L, tỉnh Tiền Giang. K nhờ Lê Ngọc L2, sinh năm 2006 (là cháu dâu của K) chở đến gặp T. Tại đây, giữa T và K tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cự cãi về số tiền nợ nhiều người chưa trả, K đã đập phá, ném bỏ bánh mà T đang bán và thách thức đâm K, tức giận T cầm 01 con dao bằng kim loại dài 27cm; nơi rộng nhất 3,2cm; có phần lưỡi nhọn dài 18,5cm; phần cán dao dài 8,5cm, đường kính 1,3cm đâm 01 nhát vào vùng lưng của K dẫn đến K tử vong, sau khi được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Tiền Giang đầu thú, giao nộp con dao gây án.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Tiền Giang lập lúc 20 giờ 20 phút ngày 30 tháng 7 năm 2024, ghi nhận:

Hiện trường xảy ra vụ việc cặp Quốc lộ 1, đoạn trước cổng Công ty B Tiền Giang thuộc ấp 6, xã U, huyện L, tỉnh Tiền Giang, được xác định như sau: Hướng đông cách 1,7m là cột km2000, hướng tây cách 8,2m là nhà xe công ty B, hướng nam cách 3,1m là trụ điện số 13, hướng bắc cách 0,3m là Quốc lộ 1. Công ty B có mặt tiền và cửa cổng quay về Quốc lộ 1, phía trước là khu vực đất trống có nhiều cỏ tiếp giáp Quốc lộ 1 hướng từ Mỹ Thuận về Trung Lương.

Tại vị trí đã được xác định như trên được đặt số 01 là vùng nơi xảy ra vụ việc. Quan sát khu vực này phát hiện có vết màu nâu đỏ nghi máu còn tươi, dạng nhỏ giọt, đọng vũng lan tỏa kéo dài không liên tục diện rộng, từ bịch ni

lông bên trong có bánh màu vàng đến tấm nhựa màu vàng kích thước (1,1x01)m, vết lớn nhất có kích thước (70x40)cm, vết nhỏ có kích thước (43x40)cm. Trên nền vết màu nâu đỏ nghi máu có một số bánh màu vàng dính chất màu nâu đỏ nghi máu. Trên tấm nhựa màu vàng có nhiều bịch ni lông bên trong có nhiều loại bánh nằm không ngay ngắn. Cạnh vết màu nâu đỏ nghi máu trên tấm nhựa màu vàng có chiếc guốc nhựa màu đen bàn chân phải hiệu STARKELA dài 23cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, cao 09cm, cách chiếc này 0,6m về hướng bắc tiếp giáp Quốc lộ 1 là chiếc guốc bên chân trái có kích thước tương tự. Cách vị trí số 01 24m về hướng đông nam trên cột công là vị trí đặt camera hiệu Hikvision hoạt động bình thường (không trích xuất dữ liệu) ngoài ra không ghi nhận gì khác.

Bản kết luận giám định tử thi số 244-2024/KLGĐTT-TTPY ngày 31/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong Nguyễn Thị Kim K: mất máu cấp do đứt động mạch đốt sống 8, 9, động mạch gian sườn 8, 9 bên trái. Tụ máu phúc mạc sau hai bên, tụ máu quanh rốn thận trái, tụ máu mạc treo dạ dày.

Bản kết luận giám định số 4917/KL-KTHS ngày 09/9/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: trên các mẫu ký hiệu M2 – con dao bằng kim loại, M3 – mẫu nghi máu thu trên tấm nhựa màu vàng và M4 – mẫu nghi máu thu tại vị trí nạn nhân nằm gửi giám định có máu người. Phân tích gen (ADN) từ các dấu vết này được một kiểu gen, trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thị Kim K.

Bản kết luận giám định số 1141/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định.

Không xác định được hình ảnh đặc điểm, hình dáng, quần áo của đối tượng cầm dao trong tệp video gửi giám định do hình ảnh tệp video bị mờ, nhòe.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

01 con dao bằng kim loại dài 27cm; nơi rộng nhất 3,2cm; có phần lưỡi nhọn dài 18,5cm; phần cán dao dài 8,5cm, đường kính 1,3cm; 01 đôi guốc nhựa màu đen hiệu STARKELA dài 23cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, cao 09cm.

* Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 512.000.000 đồng (tồn thất tinh thần 230.000.000 đồng, chi phí mai táng 122.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi 01 con chưa thành niên của bị hại 160.000.000 đồng). Hiện tại, bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSTG – P2 ngày 28 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu lại nội dung tóm tắt vụ án, nêu quan điểm và xác định bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hàng ngày phải đi buôn bán dạo kiếm sống, có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội do nóng giận bộc phát nhất thời, 01 phần do lỗi và thách thức của bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại. Viện kiểm sát đề nghị:

- Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 15 đến 16 năm tù.

- Đối với trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường, cụ thể:

+ Tiền mai táng phí 100.000.000đ.

+ Tiền tổn thất về tinh thần và tiền trợ cấp nuôi cháu Nguyễn Thị Yên N đến 18 tuổi là 260.000.000đ.

Xét việc thỏa thuận bồi thường như nêu trên là tự nguyện, không trái pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 27cm; nơi rộng nhất 3,2cm; có phần lưỡi nhọn dài 18,5cm; phần cán dao dài 8,5cm, đường kính 1,3cm; 01 đôi guốc nhựa màu đen hiệu STARKELA dài 23cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, cao 09cm.

- *Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Lê Thanh D trình bày:* Về cơ bản Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân dẫn đến hành động của bị cáo là do tức giận bộc phát nhất thời, bị cáo không có mục đích tước đoạt mạng sống của bị hại và hành vi nêu trên chưa thật sự mang tính côn đồ. Ngoài ra, bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác như: có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, là lao động làm thuê có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng về bồi thường dân sự, do hai bên đã thỏa thuận nên luật sư không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc vắng mặt của một trong những người đại diện bị hại, nhân chứng. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra những người này đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2024, trước cổng Công ty B tại ấp 6, xã U, huyện L, tỉnh Tiền Giang Nguyễn Minh T tức giận việc Nguyễn Thị Kim K đập phá, ném bỏ bánh mà T đang bán, dùng lời lẽ thách thức nên T dùng 01 con dao bằng kim loại dài 27cm; nơi rộng nhất 3,2cm; có phần lưỡi nhọn dài 18,5cm; phần cán dao dài 8,5cm, đường kính 1,3cm đâm 01 nhát vào vùng lưng của K. Hậu quả, K tử vong do mất máu cấp do đứt động mạch đốt sống 8,9 động mạch gian sườn 8, 9 bên trái. Tụ máu phúc mạc sau hai bên, tụ máu quanh rốn thận trái, tụ máu mạc treo dạ dày. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bản thân bị cáo nhận thức được rằng sinh mạng của con người là vô giá, là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ thể nhưng vì mâu thuẫn nhỏ, không đáng kể, bị cáo đã không kiềm chế bản thân, nóng giận bộc phát đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào lưng là nơi trọng yếu trên cơ thể gây chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Với tính chất nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn. Nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần do hành vi quá khích của bị hại. Do vậy, nên xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ của hành vi, hậu quả xảy ra cùng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như nêu trên nên chỉ cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường nhằm khắc phục hậu quả với số tiền là 10.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí 100.000.000đ; Bồi thường về tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N đến 18 tuổi số tiền là 260.000.000đ. Tổng số tiền của các khoản là 360.000.000đ, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền nêu trên. Trong quá trình điều tra phía bị cáo đã giao trước là 10.000.000đ, vậy số tiền còn lại bị cáo phải giao cho đại diện bị hại là 350.000.000đ. Xét việc thỏa thuận nêu trên là tự nguyện không trái pháp luật nên được công nhận.

[6]. Về vật chứng được thu giữ trong vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại, 01 đôi guốc bằng nhựa màu đen là phương tiện gây án, là tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tiền Giang và Luật sư, như đã nhận định ở trên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị M số tiền gồm: Tiền mai táng phí: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Yến N đến đủ 18 tuổi: 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền các khoản là 360.000.000đ (ba trăm sáu mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Vậy số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho phía đại diện bị hại là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày đại diện bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Minh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 27cm; nơi rộng nhất 3,2cm; có phần lưỡi nhọn dài 18,5cm; phần cán dao dài 8,5cm, đường kính 1,3cm.
- 01 (một) đôi guốc nhựa màu đen hiệu STARKELA dài 23cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 4,5cm, cao 09cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;(1)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;(1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;(1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;(1)
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;(1)
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;(1)
- Sở tư pháp tỉnh TG;(1)
- Bị cáo;(1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu